

Bản án số: 06/2026/HS-ST

Ngày: 06-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thương Huyền

Thẩm phán: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Việt

2. Ông Nguyễn Thành Châu

3. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 06/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 1214/2025/HSST ngày 03/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 7757/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Khổng Minh N; Sinh ngày 06 tháng 7 năm 1992 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi đăng ký thường trú: XX/1A, Tổ 8, Khu phố 2, phường HT, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Z, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: nhà số 17 đường VL, Phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường W, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Khổng Tử Đ và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là Phạm Bảo N (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2014; Tiền án: Ngày 14/11/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 99/2017/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2023; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 28/02/2012, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 39/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2013. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2024. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Khổng Minh N:

Ông Lý Đông Châu, luật sư của Văn phòng luật sư Cao Long thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T

Nơi cư trú: 34 ĐT, phường B, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường U, Thành phố Hồ Chí Minh) (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 23 giờ 20 phút ngày 06/6/2024, Công an Phường 4, Quận Y tuần tra đến trước nhà số 19 đường 43, Phường 4, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Khổng Minh N điều khiển xe mô tô biển số 59XX-XX1.87 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, thu giữ 189,525 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Lúc 15 giờ 30 phút ngày 07/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Y cùng Phường T, Quận Y khám xét khẩn cấp chỗ ở của Khổng Minh N tại nhà số 17 đường VL, Phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường W, Thành phố Hồ Chí Minh), kết quả không phát hiện, thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Vật chứng là ma túy thu giữ của bị can Khổng Minh N đã được giám định theo kết luận giám định số 6976/KL-KTHS ngày 15/6/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Khổng Minh N khai: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N liên hệ “Hoàng” (chưa rõ lai lịch) qua ứng dụng Messenger tên “Hoang Nho” trong nhóm kín Facebook “Hội Đồng Phê” để đặt mua 24 triệu đồng ma túy loại ma túy đá (Methamphetamine) về sử dụng. Qua ứng dụng Messenger, N và “Hoang Nho” thống nhất với nhau đêm ngày 06/6/2024 tại đầu đường số 43, Phường 4, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh để giao, nhận ma túy. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 06/6/2024, N đến khu vực đầu đường số 43, Phường 4, Quận Y đứng chờ. Một lúc sau có tài xế xe công nghệ Grab đến giao ma túy cho N. N nhận lấy số ma túy nêu trên và để vào hộc bên trái xe mô tô hiệu Honda Vision mang biển kiểm soát số 59XX-XX1.87 và đưa 26.000.000 đồng cho tài xế Grab rồi điều khiển xe về nhà thì bị phát hiện bắt giữ.

Ngoài ra, số ma túy mua của Hoàng bị thu giữ, N còn bị thu giữ 01 ống thủy tinh đựng ma túy Methamphetamine trong gói thuốc lá hiệu “555” N khai là của một người bạn lái xe chung với N tên “Nị” (chưa rõ lai lịch) cùng nhau sử dụng ma túy ở trên xe ô tô của Nị tại khu vực đường Bà Hạt, Phường 6, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi sử dụng ma túy, N thấy còn dư nhiều ma túy trong nõ nên nói với “Nị” để lại cho N sử dụng dần.

Kết quả xét nghiệm ma túy, Khổng Minh N dương tính với ma túy tổng hợp.

Vật chứng vụ án đã được liệt kê theo Phiếu nhập kho vật chứng số 236/25 ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Phòng cảnh sát thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an Thành phố Hồ Chí Minh, vật chứng thu giữ gồm:

- 03 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Khổng Minh N và hình dấu Công an Phường 4, Quận Y, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím, đã qua sử dụng, số IMEID: 35654410686899 màn hình và mặt sau điện thoại bị nứt, bị khóa chủ sở hữu.

- 01 căn cước công dân mang tên Khổng Minh N số 07xx9xx4xx5

- 01 căn cước công dân mang tên Huỳnh Ngô Thanh D số 07xx0xx1xx2

- 01 thẻ ATM VISA của ngân hàng Vietinbank mang tên Khổng Minh N

- 01 thẻ ATM VISA của ngân hàng Á Châu (ACB) mang tên Khổng Minh N

- 01 thẻ ATM VISA của ngân hàng Saccombank mang tên Khổng Minh N

- 01 thẻ ATM của ngân hàng Quân đội (MBBank), Khổng Minh N khai nhận là của N.

- 01 thẻ ATM của ngân hàng LioBank, Khổng Minh N khai nhận là của N.

- 01 giấy phép lái xe mang tên Khổng Minh N.

- 02 hóa đơn của Milano Hùng Vương, mặt sau của hóa đơn có ghi thông tin tên, địa điểm, số điện thoại và nhà xe.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Minh T

- 01 xe gắn máy hiệu Vision màu xanh nâu bạc, biển số 59XX-XX1.87; số khung: RLHJFxxx7KZxxx037; số máy: JF86Exxx66xx, kết quả xác minh chủ sở hữu là Nguyễn Minh T, địa chỉ ĐT, Phường R, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nguyễn Minh T khai xe máy nói trên là của T cho con trai ruột là Nguyễn Quốc Đ mượn để sử dụng và quản lý, T không biết việc Đ cho Khổng Minh N sử dụng xe máy để thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã trả 01 xe gắn máy hiệu Vision màu xanh nâu bạc, biển số 59XX-XX1.87 cho ông Nguyễn Minh T.

Tại Bản cáo trạng số 165/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 20/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Khổng Minh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 ,sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Khổng Minh N từ 16 đến 18 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án. Các vật chứng khác, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Đồng ý với tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo; tuy nhiên, cần xem xét việc cải tạo của bản án trước, bị cáo cải tạo tốt nên được tha tù trước thời hạn. Bị cáo có cha mẹ già là lao động phổ thông, có con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra và truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại đối với các hành vi, quyết định người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng nêu trên là hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của người bào chữa theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do bị cáo bị nghiện ma túy nên bị cáo đã mua ma túy về sử dụng thì bị công an bắt quả tang, thu giữ ma túy như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường 4, Quận Y lập ngày 06/6/2024, phù hợp với các biên bản tạm giữ tài sản tài liệu đồ vật ngày 07/6/2024 và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại kết luận giám định số 6976/KL-KTHS ngày 15/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Tinh thể trong 01 ống thủy tinh để trong gói thuốc lá hiệu “555” là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,3507g (không phẩy ba năm không bảy gam), loại Methamphetamin.

- Tinh thể không màu trong 02 gói ny lon để trong 01 bịch nylon màu trắng là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 149,25g (một bốn chín phẩy hai năm gam), loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (đề trong 01 gói nylon màu xanh) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 39,9243g (ba chín phẩy chín hai bốn ba gam), loại Methamphetamin.

Như vậy, bị cáo Không Minh N có hành vi cất dấu ma túy với khối lượng 189,525 gam Methamphetamin, mục đích để sử dụng; bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đánh giá tính chất hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, hành vi này xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, ma túy là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, do đó cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù với mức tương xứng nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, bị cáo có nhân thân xấu, mới chấp hành xong hình phạt tù đã thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[7] Các lập luận trên đây là căn cứ để chấp chấp hoặc không chấp nhận ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa và bị cáo tại phiên tòa.

[8] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và những vật không còn giá trị sử dụng gồm: 05 thẻ ATM ngân hàng, 01 hóa đơn của Milano Hùng Vương.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại của Không Minh N

Trả cho bị cáo 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Không Minh N và 01 căn cước công dân mang tên Huỳnh Ngô Thanh D.

Trả cho ông Nguyễn Minh T 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Minh T.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Đối với các đối tượng liên quan:

Đối với người tên “Hoàng” bán ma túy cho Không Minh N và người tên “Nị” sử dụng ma túy chung với N. Do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không xác minh được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở làm rõ.

Đối với Nguyễn Quốc Đ không biết bị cáo mượn xe để đi nhận ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Khổng Minh N 17 (mười bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2024.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 03 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 2109/24 Q4 (G1); (G2); (G3) có chữ ký của giám định viên Đại úy Phạm Huỳnh Minh Trí (PC09) và Điều tra viên Võ Văn Hùng (CAQ4), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 thẻ ATM Vietinbank mang tên Khổng Minh N, 01 thẻ ATM Sacombank mang tên Khổng Minh N, 01 thẻ ATM ACB mang tên Khổng Minh N, 01 thẻ ATM Liobank, 01 thẻ ATM MB Bank, 01 tờ hóa đơn Milano Hùng Vương mặt sau ghi thông tin tên, địa điểm, số điện thoại và nhà xe (bị mờ phai màu)

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, máy bị khóa chủ sở hữu nên không kiểm tra được tình trạng máy. (Thực nhận 01 điện thoại di động kiểu Iphone bể lưng, màn hình, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

Trả cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Khổng Minh N; 01 căn cước công dân mang tên Huỳnh Ngô Thanh D và 01 giấy phép lái xe mang tên Khổng Minh N.

Trả cho ông Nguyễn Minh T 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59XX-XX1.87 mang tên Nguyễn Minh T .

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2026/176 ngày 05/01/2026 giữa PC04 Công an thành phố Hồ Chí Minh và Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ

ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- CQ THAHS CA.TPHCM (1)
- CQCSĐT –CA.TP.HCM; (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa; (1)
- Thi hành án dân sự TP.HCM (1)
- PV06-CA.TP.HCM (1)
- Bị cáo; (1)
- Người có QLNVLQ; (1)
- Người bào chữa; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thương Huyền